

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện phát triển doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2017

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến năm 2020; Sở Tài chính đã xây dựng Kế hoạch số 728/KH-STC ngày 02/6/2017 của Sở Tài chính về Phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang của Sở Tài chính đến năm 2020;

Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2017 như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ cụ thể:

1.1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển:

Để triển khai và thực hiện đúng lộ trình chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

Sở Tài chính đã xây dựng và ban hành thực hiện các Kế hoạch số 361/KH-STC ngày 14/4/2017 của Sở Tài chính về thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 của Sở Tài chính; Kế hoạch số 441/KH-STC ngày 27/4/2017 triển khai Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang của Sở Tài chính giai đoạn 2016-2020. Kết quả thực hiện được báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 807/BC-STC ngày 12/6/2017 của Sở Tài chính về Tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-2017 của Chính phủ và Chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI tỉnh An Giang 06 tháng đầu năm 2017.

1.2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về triển khai chính sách ưu đãi đầu tư, cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Sở tài chính thực hiện Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan đầu mối chủ trì) thực hiện các nội dung:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai, các luật thuế.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 98/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ngay khi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội thông qua, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh.

Tuy nhiên đến nay Sở Tài chính chưa nhận được văn bản của đơn vị chủ trì yêu cầu Sở Tài chính phối hợp thực hiện.

1.3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về ưu đãi lựa chọn nhà thầu trong mua sắm công:

Thực hiện hướng dẫn về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm công cho các đối tượng được hưởng ưu đãi là doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để các chủ đầu tư (hoặc bên mời thầu) tổ chức thực hiện. Sở Tài chính đã triển khai thực hiện đúng quy định tại Công văn số 602/SKHĐT-TĐ ngày 03/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu mua sắm công.

Đến nay, các cơ quan, đơn vị được giao chủ đầu tư (hoặc bên mời thầu) trong mua sắm công thực hiện nghiêm túc triển khai đúng quy định của pháp luật về đối tượng được hưởng ưu đãi là doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia đấu thầu trong mua sắm công. Qua kết quả thẩm định lựa chọn nhà thầu của các cơ quan, đơn vị trong quý 06 tháng đầu năm không phát sinh trường hợp lựa chọn nhà thầu có doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tiếp cận tín dụng:

Xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới là đối tượng ưu tiên thực hiện cơ chế bảo lãnh tín dụng. Từ đó, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang theo Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ. Nhằm để giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh có điều kiện vay vốn của các tổ chức tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh do các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh có quy mô nhỏ, vốn tự có ít và hầu hết đều có nhu cầu vay vốn ngân hàng để hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp trong thời gian qua còn gặp nhiều hạn chế.

Từ khi đi vào hoạt động từ năm 2015, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đã thông tin giới thiệu đối tượng, điều kiện, hồ sơ, thủ tục bảo lãnh để các doanh nghiệp nhỏ và vừa được biết đến và liên hệ để thực hiện các thủ tục bảo lãnh tín dụng. Mặt khác, phối hợp cùng các tổ chức tín dụng trên địa bàn để lựa chọn tìm kiếm khách hàng có nhu cầu bảo lãnh vay vốn. Đến nay đã có 07 doanh nghiệp đến

liên hệ để thực hiện các chính sách bảo lãnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Tuy nhiên, khi tiếp cận thủ tục vay vốn thì doanh nghiệp không hội đủ các điều kiện theo quy định (do không có tài sản bảo đảm) và do ảnh hưởng tình hình kinh tế khó khăn trong thời gian qua, các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, vì vậy khó đáp ứng các điều kiện để được chấp thuận cho vay và để được thực hiện các chính sách bảo lãnh vay vốn theo quy định.

1.5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ mặt bằng sản xuất kinh doanh:

Sở Tài chính thực hiện Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường (là cơ quan đầu mối chủ trì) thực hiện các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch tạo quỹ đất cụ thể, trong đó có chỉ tiêu cụ thể về số lượng doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp hiện có thuê được mặt bằng sản xuất kinh doanh, tổng diện tích được thuê, diện tích thuê đất bình quân của một doanh nghiệp, phân kỳ cho từng năm và được bắt đầu từ năm 2017 và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cơ chế cụ thể về cho thuê đất chỉ định để doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh (phòng QL giá CS).

Sở Tài chính sẽ phối hợp thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan chủ trì. Tuy nhiên đến nay Sở Tài chính chưa nhận được văn bản yêu cầu của đơn vị chủ trì.

- Để thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế miễn các loại phí có liên quan đến đo đạc, trích lục bản đồ địa chính và các loại phí khác có liên quan đến quá trình thực hiện thủ tục đất đai cho đối tượng là doanh nghiệp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế miễn các loại phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho đối tượng là doanh nghiệp.

Căn cứ Điều 10 Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25/11/2015, trong đó quy định các đối tượng thuộc diện miễn, giảm phí, lệ phí bao gồm: trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật. Do đối tượng là doanh nghiệp không thuộc đối tượng miễn, giảm theo quy định của Luật phí, lệ phí, do đó đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang nghiên cứu, phối hợp với các Sở, ngành nên chưa trình ban hành chế độ hỗ trợ miễn giảm cho doanh nghiệp.

Đối với nội dung này Sở Tài chính xây dựng kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện khi sau khi có Quyết định của UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ. Đề nghị Sở Tài nguyên Môi trường khẩn trương phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để tham mưu UBND tỉnh về cơ chế hỗ trợ.

1.6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ lệ phí môn bài:

Hiện nay, Trung ương chưa có quy định về hỗ trợ lệ phí môn bài cho doanh nghiệp mới thành lập. Do đó Sở Tài chính đang nghiên cứu các cơ chế cấp bù theo chính sách, chế độ và phối hợp với các cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh ban hành cơ chế của tỉnh về hỗ trợ lệ phí môn bài (theo cơ chế cấp bù vào ngân sách) cho doanh nghiệp thành lập mới trong 05 năm đầu, kể từ khi thành lập.

1.7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ xúc tiến thương mại:

Phối hợp cùng Sở Công thương (là cơ quan đầu mối chủ trì) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế của tỉnh về hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp tham gia các đoàn xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ được tổ chức trong và ngoài nước, trong đó xác định đối tượng ưu tiên là các doanh nghiệp được thành lập mới. Căn cứ các Kế hoạch, Chương trình, Dự án được UBND tỉnh phê duyệt đối với hoạt động hỗ trợ xúc tiến thương mại của Sở Công thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan và trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính đã thẩm định dự toán của các đơn vị theo chế độ tiêu chuẩn định mức hiện hành, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND bố trí dự toán kinh phí đảm bảo nhiệm vụ hỗ trợ xúc tiến thương mại theo đúng quy định của Luật NSNN.

Năm 2017, Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành liên quan bố trí kinh phí cho các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và hỗ trợ cho các doanh nghiệp thương mại của tỉnh lồng ghép với dự toán kinh phí của các Sở, ngành liên quan (bố trí trong nội dung chi sự nghiệp kinh tế khác) với tổng số tiền là 7.083 triệu đồng.

Qua rà soát, kiểm tra tiến độ sử dụng dự toán giao của các đơn vị liên quan, do phần lớn các nhiệm vụ đơn vị phân bổ sử dụng ở các tháng cuối năm nên kết quả thực hiện kinh phí hỗ trợ xúc tiến thương mại trong 6 tháng đầu năm 2017 là 1.252 triệu đồng (đạt 18% so dự toán giao), dự kiến kế hoạch thực hiện cả năm là 7.083 triệu đồng (đạt 100% so dự toán giao).

Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán năm 2017	Thực hiện 06 tháng đầu năm 2017	Kế hoạch thực hiện năm 2017
	Tổng cộng	7.083	1.252	7.083
1	Kinh phí hoạt động xúc tiến đầu tư	3.729	687	3.729
	- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư	3.234	388	3.234
	- Sở Kế hoạch và Đầu tư	315	209	315
	- BQL Khu kinh tế tỉnh	180	90	180
2	Kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ DN,.. (Sở Công thương)	3.354	565	3.354

1.8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp:

Đã thực hiện phối hợp cùng Sở Lao động Thương binh và Xã hội (là cơ quan đầu mối chủ trì) triển khai Quyết định 1593/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ thực hiện cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh. Căn cứ dự toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Sở Lao động Thương binh và Xã hội lập (trong đó

bao gồm kinh phí thực hiện Quyết định 1593/QĐ-UBND của UBND tỉnh), Sở Tài chính thẩm định kinh phí theo chế độ tiêu chuẩn định mức hiện hành, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND bố trí dự toán kinh phí đảm bảo nhiệm vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đúng quy định của Luật NSNN.

Năm 2017, Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội bố trí dự toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn (trong đó lồng ghép với kinh phí thực hiện Quyết định 1593/QĐ-UBND của UBND tỉnh) với tổng số tiền là 11.000 triệu đồng, sử dụng từ nguồn sự nghiệp đào tạo thuộc NSDP số tiền là 2.000 triệu đồng và từ nguồn Chương trình MTQG nông thôn mới với số tiền 9.000 triệu đồng.

Qua rà soát, kiểm tra tiến độ sử dụng dự toán giao của đơn vị, trong năm 2017 các Bộ ngành Trung ương (Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và PTNT) hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng nguồn kinh phí thực hiện CTMTQG nông thôn mới trẻ, do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND phân bổ kinh phí CTMTQG nông thôn mới trong kỳ họp giữa năm 2017 nên đến nay nguồn kinh phí này chưa được phân bổ cho các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện. Riêng đối với nguồn NSDP, do phần lớn các nhiệm vụ hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn Sở Lao động Thương binh Xã hội phân bổ sử dụng trong 06 tháng cuối năm 2017. Do đó, trong 06 tháng đầu năm 2017 đơn vị thực hiện kinh phí hỗ trợ với số tiền là 120 triệu đồng.

1.9. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

Sở Tài chính đang thực hiện xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2017 – 2020 và dự kiến triển khai vào quý III năm 2017.

1.10. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ:

Sở Tài chính thực hiện Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ (là cơ quan đầu mối chủ trì) thực hiện các nội dung:

- Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ giai đoạn 2017 - 2020.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ. Nâng cao hiệu quả thực thi và đẩy mạnh việc tạo lập, khai thác, quản trị tài sản trí tuệ của doanh nghiệp. Tăng cường các biện pháp thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tiếp tục xử lý nghiêm các vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ. Đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia và các chương trình hỗ trợ khác của nhà nước để thực hiện đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Tuy nhiên đến nay Sở Tài chính chưa nhận được văn bản của đơn vị chủ trì yêu cầu Sở Tài chính phối hợp thực hiện.

1.11. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp khuyến khích hộ kinh doanh chuyên sang hoạt động theo loại hình doanh nghiệp:

Sở Tài chính đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền và phổ biến đến toàn thể CBCC, VC trong cơ quan các chương trình hành động của tỉnh về PCI, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, được lồng ghép vào Kế hoạch số 193/KH-STC ngày 03/3/2017 của Sở Tài chính về triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2017 và đã được triển khai đến toàn thể CBCC, VC trong cơ quan để thực hiện nghiêm túc và đúng lộ trình Kế hoạch được giao.

1.12. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về truyền thông chương trình “Khởi nghiệp”, phát triển số lượng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh:

Trong 06 tháng đầu năm 2017, Sở đã đăng tải 03 văn bản và 09 tin, bài viết hội thảo chuyên đề về khởi nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan tại địa chỉ: <http://sotaichinhangieng.gov.vn>.

2. Nhiệm vụ chung:

2.1. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (là cơ quan đầu mối chủ trì) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách (nguồn vốn đầu tư phát triển) thực hiện các cơ chế chính sách có liên quan về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Tuy nhiên đến nay Sở Tài chính chưa nhận được văn bản của đơn vị chủ trì yêu cầu Sở Tài chính phối hợp thực hiện.

2.2. Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Tổng hợp kinh phí thực hiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét, đánh giá về tình hình triển khai thực hiện: Tương đối tốt, bám sát kế hoạch đề ra.

2. Đề xuất, kiến nghị: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Phát triển doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2017 của Sở Tài chính./*ty*

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (b/c);
- Sở KH &ĐT; Sở Nội vụ
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Điền Tân
Nguyễn Điền Tân